

THUỐC ĐƯỢC SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY ĐẠT TIÊU CHUẨN GMP - WHO

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC DÀNH CHO CÁN BỘ Y TẾ



HOẠT HUYẾT

TRƯỜNG PHÚC

BỔ HUYẾT, HOẠT HUYẾT, TRI THIẾU NĂNG TUẦN HOÀN

Thành phần cho một đơn vị đóng gói nhỏ nhất: Cho 1 viên nén bao phim:

Thành phần	Khối lượng
Dược chất:	
700mg cao đặc hỗn hợp dược liệu tương đương với:	
1. Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>)	1,5g (Một phẩy năm gam)
2. Ích mẫu (<i>Herba Leonuri japonica</i>)	1,5g (Một phẩy năm gam)
3. Ngưu tất (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>)	1,5g (Một phẩy năm gam)
4. Thục địa (<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>)	1,5g (Một phẩy năm gam)
5. Xích thược (<i>Radix Paeoniae</i>)	0,75g (Không phẩy bảy năm gam)
6. Xuyên khung (<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>)	0,75g (Không phẩy bảy năm gam)
Tâ dược:	
1. Talc (<i>Talcum</i>)	0,1g (Không phẩy một gam)
2. PVP K30 (<i>Polyvinylpyrrolidon K30</i>)	0,063g (Không phẩy không sáu ba gam)
3. Tinh bột Sắn (<i>Amylum manihoti</i>)	0,036g (Không phẩy không ba sáu gam)
4. Lactose (<i>Lactosum</i>)	0,036g (Không phẩy không ba sáu gam)
5. Magnesi stearat (<i>Magnesium stearas</i>)	0,036g (Không phẩy không ba sáu gam)
6. Hydroxypropylmethyl cellulose E15 (<i>Hydroxypropylmethyl cellulose</i>)	0,0044g (Không phẩy không không bốn bốn gam)
7. Polyethylen glycol 6000 (<i>Polyethylene glycol 6000</i>)	0,0006g (Không phẩy không không không sáu gam)
8. Titan oxyd (<i>Titanium dioxide</i>)	0,0006g (Không phẩy không không không sáu gam)
9. Oxyd sắt nâu (<i>Ferric oxide</i>)	0,00004g (Không phẩy không không không không bốn gam)
10. Ethanol 96 % (<i>Ethanolum 96 %</i>)	150 ml (Một trăm năm mươi mililit)

Dạng bào chế: Viên nén bao phim

Quy cách đóng gói: Hộp 2 vi, hộp 3 vi, hộp 6 vi x 10 viên nén bao phim, nhãn đúng quy chế.

Chỉ định: Trị các chứng huyết hư, ứ trệ. Phòng ngừa và điều trị thiếu năng tuần hoàn não (mệt mỏi, đau đầu, chóng mặt, mất thăng bằng, hoa mắt, mất ngủ, suy giảm trí nhớ), thiếu năng tuần hoàn ngoại vi (đau mỏi vai gáy, tê cứng cổ, đau cách hời, đau cơ, tê bì chân tay), phòng ngừa và hỗ trợ điều trị xơ vữa động mạch, nghẽn mạch, tai biến mạch máu não.

Liều dùng và cách dùng:

Ngày uống 2 lần, trước hoặc sau khi ăn 1h.

Người lớn: mỗi lần 2 viên. Trẻ em từ 12-15 tuổi: mỗi lần 1 viên. Với bệnh mãn tính nên uống thuốc liên tục 3-6 tháng.

Chống chỉ định:

Phụ nữ có thai, rong kinh, rong huyết. Trẻ em dưới 12 tuổi.

Người có rối loạn đông máu, đang xuất huyết. Người mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

Các trường hợp thận trọng khi dùng thuốc: Phụ nữ đang cho con bú.

Tương tác với các thuốc khác và các dạng tương tác khác:

Uống cách xa thuốc khác 1-2h.

Tác dụng không mong muốn: Chưa có báo cáo.

Quá liều và xử trí:

Khi dùng thuốc quá liều có thể gặp một số tác dụng phụ. Theo dõi tích cực để có biện pháp xử lý kịp thời. Khi xảy ra triệu chứng quá liều cần chuyển bệnh nhân đến cơ sở y tế gần nhất để được hỗ trợ.

Các dấu hiệu cần lưu ý và khuyến cáo:

Thông báo cho bác sỹ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Để xa tầm tay trẻ em

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần biết thêm thông tin xin hỏi ý kiến của bác sĩ, dược sĩ.

Điều kiện bảo quản, Hạn dùng.

- **Bảo quản:** Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

- **Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS số SP- 01.2014

Sản xuất tại:

CÔNG TY TNHH DƯỢC THẢO HOÀNG THÀNH

Địa chỉ nhà máy: Lô CN4, cụm công nghiệp Quất Động Mở Rộng,

Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024. 22425485 - 085.3535888 - 081.3535888